

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 17-02-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Thùy Châu và ông Nguyễn Văn Sỹ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Huỳnh Thê Nữ Diệu Hiền - Thư ký của Toà án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Huyền T, sinh năm: 1993 tại TP. QN, tỉnh Bình Định; Nơi ĐKNTT: T 29, kp 6, phường ĐĐ, TP. QN, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện tại: T 34, kp 7, phường ĐĐ, TP. QN, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Đình T, sinh năm: 1971 và bà: Phạm Thị Thu H, sinh năm: 1975; Chồng: Lê Nhất H, sinh năm: 1986, con: 03 người, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án: Ngày 03/7/2012 bị Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1982 “có mặt”

Trú tại: 978 HV, TP. QN, tỉnh Bình Định.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Trần Thiện T, sinh năm: 1972 “vắng mặt”

Trú tại: 407/1 NH, phường TP, TP. QN, tỉnh Bình Định.

2. Chị Võ Thị Lệ C, sinh năm: 1971 “vắng mặt”

Trú tại: T 3, kv 9, P. LHP, TP. QN, tỉnh Bình Định.

3. Anh Lê Nhất H, sinh năm: 1986 “vắng mặt”

Trú tại: T 34, kv 7, phường ĐĐ, TP. QN, tỉnh Bình Định.

4. Chị Phan Thị L, sinh năm: 1984 “vắng mặt”

Trú tại: T 4, kv 5, P. TQD, TP. QN, tỉnh Bình Định.

5. Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1980 “vắng mặt”

Trú tại: 209 Đồng Đa, TP. QN, tỉnh Bình Định.

6. Anh Phạm Đình T, sinh năm: 1995 “có mặt”

Trú tại: 121 Tô Đàm, phường NB, TP. QN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h30’ ngày 27/7/2022, chị Nguyễn Thị L điều khiển xe Honda Wave biển số 77L1-258.15 chở thịt bò đến chợ Đầm để bán, chị có treo một bì nhựa màu xanh bên trong đựng điện thoại di động và tiền vào gương chiếu hậu bên trái. Khi đến nơi, chị L dựng xe đối diện nhà số 92 PHT, phường TN, TP. QN, tỉnh Bình Định rồi mang thịt vào sạp bán, để quên bì nhựa màu xanh bên trong đựng điện thoại di động và tiền trên xe. Lúc này bị cáo Phạm Thị Huyền T (làm nghề xách nước thuê tại chợ Đầm) đi ngang qua chỗ dựng xe của chị L phát hiện trong túi nhựa có chứa tiền nhưng không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo lén lút lấy bì nhựa này đi vào nhà vệ sinh trong chợ, kiểm tra bên trong thấy có tiền, điện thoại Iphone Xs Max màu trắng nên lấy tiền và điện thoại bỏ vào trong túi áo khoác, vứt bì nhựa vào thùng rác rồi đi ra. Bị cáo đem về nhà nói dối với chồng là Lê Nhất H vừa nhặt được tiền và điện thoại, sau đó cất tiền và điện thoại trong tủ quần áo rồi đi đến quán cà phê làm việc. Đến khoảng 11h30’ cùng ngày, bị cáo về nhà đếm số tiền trộm cắp được là 13.750.000 đồng. Số tiền 13.750.000 đồng bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, đưa điện thoại cho con là cháu Lê Gia L sử dụng.

Ngày 14/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng 64GB, số Imei 357270093820445, trị giá 7.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của chị L là 20.750.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu trắng 64GB, số Imei 357270093820445; Số tiền 13.750.000 đồng; 02 đĩa DVD. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Quy Nhơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu trắng 64GB, số Imei 357270093820445 và 13.750.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Thị Huyền T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị L tổng số tiền 18.750.000 đồng.

- Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSQN ngày 05/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Phạm Thị Huyền T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Thị Huyền T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Huyền T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Tại phiên tòa, chị L không yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 9.250.000 đồng nên không xem xét.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Phạm Thị Huyền T thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Huyền T khai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/7/2022 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 bì nhựa màu xanh bên trong có số tiền mặt 13.750.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max tại trước nhà số 92 PHT thuộc phường TN, TP. QN, tỉnh Bình Định. Tuy nhiên bị hại Nguyễn Thị L khai số tiền mặt chị bị mất vào khoảng 07 giờ 30 ngày 27/7/2022 là 28.000.000 đồng chứ không phải 13.750.000 đồng như bị cáo khai, ngoài chị thì không ai biết chị cất số tiền 28.000.000 đồng trong bì nhựa màu xanh nói trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng về diễn biến sự việc xảy ra nhưng mâu thuẫn với lời khai của bị hại về số tiền mặt bị cáo đã chiếm đoạt. Xét

thấy, ngoài lời khai của chị L, không có chứng cứ nào khác chứng minh số tiền mặt bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của chị L là 28.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị L 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max và số tiền mặt là 13.750.000 đồng.

Bị cáo Phạm Thị Huyền T là người có đầy đủ sức khỏe, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bản thân bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” nên phải biết tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải được ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội mà với tính tham lam, có ý thức xem thường pháp luật nên vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, khi phát hiện bị hại Nguyễn Thị L sơ hở trong việc quản lý tài sản, bị cáo liền nảy lòng tham và đã lén lút chiếm đoạt 01 bì nhựa màu xanh bên trong có điện thoại Iphone Xs Mas và số tiền mặt là 13.750.000 đồng của chị L. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận điện thoại Iphone Xs Mas có trị giá 7.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 20.750.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn truy tố bị cáo Phạm Thị Huyền T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt bị cáo có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

4.1. Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2. Bị cáo là người đã bị kết án, chưa xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các con của bị cáo còn trong độ tuổi đi học cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử cũng xem xét xử phạt bị cáo một mức án có lý có tình để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Điện thoại Iphone XS Max đã được thu hồi trả lại cho bị hại, chị L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về số tiền mặt 13.750.000 đồng bị chiếm đoạt, bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng cộng 18.750.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố chị L tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường 9.250.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội: “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Huyền T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị Huyền T 12 (**mười hai**) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Diễm